TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/HS-PT
Ngày: 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 692/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2023.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim T**; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1962, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp khi phạm tội: Phó Chủ tịch UBND xã Tân L, đã nghỉ hưu; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ đảng; Con ông: Nguyễn Tấn P (đã chết); Con bà: Châu Thị T (đã chết); Anh chị em ruột: Có 12 người, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Võ Kim T, sinh năm 1961 (đã chết); Có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 29/8/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1957, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Thạnh An, xã Tân L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp khi phạm tội: Chủ tịch UBND xã Tân L, đã nghỉ hưu; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ đảng; Con ông: Nguyễn Văn M (đã chết); Con bà: Đặng Thị C (đã chết); Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1962; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt

3. Họ và tên: **Phan Duy T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1977, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp TH, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp khi phạm tội: Công chức Địa chính xã Tân L; Nghề nghiệp hiện nay: Công chức Địa chính xã T1; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ đảng; Con ông: Phan Văn P, sinh năm: 1956; Con bà: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1956; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1977; Có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:

Luật sư Ngô Lệ Quỳnh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Phan Duy T:

Luật sư Trần Tiến Vinh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. Có mặt

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Lê Thiện N, Nguyễn Trường G, bị hại là Công ty Cổ phần Tập đoàn S và 18 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Toà không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua xem xét đơn đề nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn S, ngày 09/5/2018 Chủ tịch UBND huyện T ra quyết định tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý, sử dụng đất đai đối với UBND xã Tân L. Kết quả thanh tra đã phát hiện việc xác lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất đối với 18 thửa đất có tổng diện tích 10.434,65m^2 có dấu hiệu tội phạm *(lập khống hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD, đất được cấp không có trên thực địa)* nên ngày 10/9/2018 Chủ tịch UBND huyện T ra Kết

luận thanh tra và chuyển vụ việc sang Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra đã chứng minh được như sau:

Ngày 16/12/2007, ông Lê Văn Chung (Phó Tổng giám đốc) đại diện Công ty cổ phần đầu tư và Phát triển đa quốc gia "IDI" thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn S (gọi tắt là Công ty Sao Mai) và bà Nguyễn Thị Kim T (lúc này là Phó Chủ tịch UBND xã Tân L) ký Hợp đồng giao khoán về việc mua đất nuôi trồng thủy sản tại ấp Tân Thạnh, xã Tân L, huyện T, Đồng Tháp. Nội dung của HĐ là: Công ty Sao Mai (Bên A) giao khoán cho bà Tuyến (Bên B) mua đất cho Công ty với giá như sau: Đất thuộc quyền sử dụng của người dân (đất có giấy chứng nhận QSD đất) giá là 67.000.000đ/1.000m^2; đất của nhà nước mà người dân thuê sử dụng (đất không có giấy chứng nhận QSD đất) thì giá là 45.000.000đ/1.000m^2. Bà Tuyến có trách nhiệm làm giấy chứng nhận QSD đất đã mua cho Công ty Sao Mai, bên Công ty Sao Mai chịu lệ phí và thuế. Thời gian thực hiện hợp đồng là từ 12/12/2007 đến 30/7/2008.

Sau khi ký hợp đồng, bà Tuyến đã tạm ứng của Công ty Sao Mai 10 tỷ đồng để tiến hành việc mua đất của các hộ dân. Ngày 15/7/2010 bà Tuyến và Công ty Sao Mai lập Biên bản quyết toán thể hiện bà Tuyến đã mua và giao cho Công ty Sao Mai 143.895,89m^2 đất thuộc QSD của người dân (đã sang tên qua cho ông Lê Văn Chung) và 4.482,8m^2 đất bãi bồi.

Đến ngày 13/12/2016 Công ty Sao Mai được UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt cho thực hiện dự án nuôi trồng thủy sản với diện tích 9,6 ha. Trong quá trình xác lập thủ tục chuyển QSD đất từ ông Lê Văn Chung sang cho Công ty Sao Mai thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T phát hiện có 18 thửa đất với tổng diện tích là 10.434,65m^2 có vị trí tại ấp Tân Thạnh, xã Tân L, huyện T bị cấp trùm thửa, đất không có thật. Vụ việc sau đó được chuyển cho Thanh tra huyện T để thanh tra theo quy định. Tại mục III Kết luận thanh tra số 228 ngày 10/9/2018 của UBND huyện T kết luận: *"Việc cấp mới giấy chứng nhận QSD đất đối với 18 thửa đất tổng diện tích 10.434,65m^2 là trái pháp luật về đất đai, diện tích đất cấp mới giấy chứng nhận QSD đất không có diện tích đất thực tế"*.

Liên quan đến 18 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất trái pháp luật, quá trình thanh tra, điều tra đã chứng minh được như sau:

- Bị cáo Phan Duy T (Cán bộ Địa chính): Ký 11 hồ sơ/11 thửa, trong đó:

+ Năm 2008 ký 05 hồ sơ/05 thửa với diện tích 3.725,75m^2.

+ Năm 2009 ký 06 hồ sơ/06 thửa với diện tích 2.972m^2.

- Bị cáo Lê Thiện N (Cán bộ Địa chính): Ký 07 hồ sơ/07 thửa với diện tích 3.781,9m^2 vào năm 2010.

- Bị cáo Nguyễn Văn L (Chủ tịch UBND xã): Ký 10 hồ sơ/10 thửa, trong đó:

+ Năm 2008 ký 04 hồ sơ/04 thửa với diện tích 2.644,5m^2.

+ Năm 2010 ký 06 hồ sơ/06 thửa với diện tích 3.781,9m^2.

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim T (Phó Chủ tịch UBND xã): Ký 08 hồ sơ/08 thửa, trong đó:

+ Năm 2008 ký 01 hồ sơ/01 thửa với diện tích 1.061,25m^2.

+ Năm 2009 ký 06 hồ sơ/06 thửa với diện tích 2.927m^2.

+ Năm 2010 ký 01 hồ sơ/01 thửa với diện tích 1.172,9m^2.

- Bị cáo Nguyễn Trường G (Cán bộ thẩm định Văn phòng Đăng ký QSD đất): Ký 13 hồ sơ/13 thửa, trong đó:

+ Năm 2009 ký 06 hồ sơ/06 thửa với diện tích 2.927m^2.

+ Năm 2010 ký 07 hồ sơ/07 thửa với diện tích 3.781,9m^2.

- Ông Nguyễn Thành Tiền (Cán bộ đo đạc): Ký 18 hồ sơ, trong đó:

+ Năm 2008 ký 05 hồ sơ/05 thửa với diện tích 3.725,75m^2.

+ Năm 2009 ký 06 hồ sơ/06 thửa với diện tích 2.927m^2.

+ Năm 2010 ký 07 hồ sơ/07 thửa với diện tích 3.781,9m^2.

- Cán bộ thẩm định Văn phòng Đăng ký QSD đất: Nguyễn Xuân Cương ký 01 hồ sơ (năm 2008), Lê Thị Mộng Chung ký 04 hồ sơ (năm 2008).

- Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký QSD đất Huyện: ông Châu Văn Nằm ký 01 hồ sơ (năm 2008), ông Nguyễn Văn Phương ký 06 hồ sơ (năm 2009), ông Nguyễn Minh Hải ký 11 hồ sơ (04 hồ sơ năm 2008, 07 hồ sơ năm 2010).

- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện: ông Huỳnh Nam Việt ký 05 hồ sơ (năm 2008), ông Trần Thanh Giang ký 06 hồ sơ (năm 2009), ông Huỳnh Văn Dũng ký 07 hồ sơ (năm 2010).

- Lãnh đạo UBND Huyện: bà Trần Thị Phiến ký 16 giấy chứng nhận QSD đất/17 thửa đất, ông Lê Văn Bé Tư ký 01 giấy/01 thửa.

Hành vi phạm tội của từng bị cáo cụ thể như sau:

- Bị cáo Kim Tuyến: Ngày 16/12/2007, bị cáo Tuyến ký kết Hợp đồng giao khoán mua đất với Công ty Sao Mai, sau khi ký hợp đồng bị cáo đã tạm ứng số tiền 10 tỷ đồng. Theo thỏa thuận, nếu mua đất của người dân đã có Giấy chứng nhận QSD đất thì Công ty Sao Mai thanh toán với giá 67.000.000đ/1.000m^2, nên bị cáo Tuyến đã chỉ đạo cho Tân và Nhân lập khống hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất cho 13 hộ dân với diện tích 10.434,65m^2,

sau khi có giấy chứng nhận QSD đất bị cáo Tuyến đã tự làm thủ tục chuyển nhượng sang cho ông Lê Văn Chung (Đại diện Công ty Sao Mai) để quyết toán với Công ty Sao Mai số tiền 699.121.550 đồng.

Ngày 05/10/2019, Cơ quan điều tra tổ chức cho bị cáo Tuyến và Đại diện Công ty Sao Mai tiến hành đối chiếu và thống nhất xác định như sau:

+ Bị cáo Tuyến tạm ứng của Công ty Sao Mai số tiền 10 tỷ đồng.

+ Bị cáo Tuyến đã quyết toán tiền mua đất, đóng thuế, lệ phí trước bạ và trả lại tiền mặt cho Công ty Sao Mai, tổng các khoản là 10.190.420.192 đồng. Như vậy Công ty Sao Mai phải hoàn trả cho bị cáo Tuyến 190.420.192 đồng, nhưng bị cáo đã có hành vi gian dối quyết toán 18 thửa đất khống có diện tích 10.434,65m^2 với số tiền 699.121.550 đồng (10.434,65m^2 x 67.000 đồng/m^2) nên bị cáo Tuyến còn chiếm đoạt của Công ty Sao Mai số tiền 508.701.358 đồng (699.121.550 đồng – 190.420.192 đồng).

- Bị cáo Phan Duy T: Thực hiện chỉ đạo của bị cáo Tuyến, Tân đã xác lập 18 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất cho 13 hộ dân với diện tích 10.434,65m^2 trái quy định như sau: Lập khống biên bản đo đạc, tự ghi những thông tin vào Đơn xin cấp giấy chứng nhận QSD đất của người dân và ký xác nhận vào mục "Cán bộ Đại chính" rồi trình cho bị cáo Tuyến (Phó Chủ tịch) hoặc bị cáo Lường (Chủ tịch) ký xác nhận của Lãnh đạo UBND xã. Sau đó chuyển hồ sơ về Huyện để xét duyệt. Kết quả đã được xét duyệt 11 hồ sơ với diện tích 6.697,75m^2 còn lại 07 hồ sơ với diện tích 3.781,9m^2 do thời điểm xét duyệt Tân không còn là Cán bộ Địa chính xã Tân L nữa nên cấp huyện trả lại hồ sơ.

- Bị cáo Lê Thiện N: Sau khi cấp huyện trả lại 07 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất với diện tích 3.781,9m^2 bị cáo Tuyến và bị cáo Lường đã chỉ đạo bị cáo Nhân ký xác lập các hồ sơ này và đã được Uỷ ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định.

- Bị cáo Nguyễn Văn L: Đã cùng bị cáo Tuyến chỉ đạo các bị cáo Tân, Nhân lập khống 18 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất cho 13 hộ dân với diện tích 10.434,65m^2. Trong đó bị cáo Lường trực tiếp ký khống các loại giấy tờ thủ tục của 10 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất và ký chứng thực hợp đồng chuyển nhượng 14 thửa đất có diện tích 7.836,4m^2 nhưng không có mặt của các bên chuyển nhượng.

- Bị cáo Nguyễn Trường G: Được giao kiểm tra thẩm định 13 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất cho 11 hộ dân với diện tích 6.708,9m^2. Khi tiếp nhận hồ sơ, Giang không đi thực tế để thẩm tra, xác minh hiện trạng, nguồn gốc đất mà chỉ kiểm tra hồ sơ do Địa chính xã Tân L xác lập rồi ký Trích lục bản đồ địa chính và xác nhận đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất, rồi trình Lãnh

đạo Văn phòng Đăng ký QSD đất và Phòng Tài nguyên Môi trường ký xác nhận, dẫn đến UBND huyện T cấp giấy chứng nhận QSD đất cho 11 hộ dân trái pháp luật.

* Việc thu giữ tài liệu, đồ vật: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp đã thu giữ những tài liệu, đồ vật như sau:

+ 18 hồ sơ cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại ấp Tân Thạnh, xã Tân L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T cung cấp.

+ 17 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được xác định cấp trái quy định của pháp luật về đất đai do Công ty Cổ phần Tập đoàn S cung cấp.

+ Các tài liệu, đồ vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Tuyến.

Những tài liệu, đồ vật này Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tại bản kết luận giám định số 578/KL-KTHS ngày 18/7/2019 của Phòng kỹ thuật sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã xác định như sau:

+ Chữ ký của người xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên "Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" của 18 hồ sơ, thửa đất bị kết luận lập khống không phải của người dân có tên trên tờ đơn ký ra.

+ Bị cáo Phan Duy T đã ký và viết vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, biên bản đo đạc của 11 hồ sơ tên Phan Thái Thanh, Võ Thị Thấn, Phạm Văn Khải, Tô Thị Thủy, Võ Thái Học, Mai Văn Thôi, Phạm Thị Đầm.

+ Bị cáo Kim Tuyến đã ký và viết vào phần đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, danh sách công khai, tờ trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 08 hồ sơ tên Võ Thái Học, Võ Thị Thấn, Phạm Văn Khải, Tô Thị Thủy, Phan Thái Thanh, Võ Thị Em, Phạm Thị Đầm (02 hồ sơ).

+ Bị cáo Nguyễn Văn L đã ký vào phần đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, danh sách công khai, tờ trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 10 hồ sơ tên Lê Văn C, Võ Thị E, Phan Trung T, Lê Văn L, Nguyễn Hoàn G, Mai Văn T, Võ Thái H, Tô Thị T, Võ Thị T, Phan Thái T.

+ Bị cáo Nguyễn Trường G đã ký và viết vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trích lục bản đồ của 13 hồ sơ tên Lê Văn C, Võ Thị E, Phan Trung T, Lê Văn L, Nguyễn Hoàn G, Phan Thái T, Võ Thị T, Phạm Văn K, Tô Thị T, Mai Văn T, Phạm Thị Đ.

+ Có chữ ký, chữ viết của Lê Thiện N, cán bộ xã Tân L và cán bộ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện T trong nhiều vị trí của 18 hồ sơ thửa đất bị kết luận lập khống.

- Tại bản kết luận giám định số 344/KL-KTHS ngày 01/5/2019 của Phòng kỹ thuật sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã in dấu vân tay vào các hồ sơ chuyển nhượng QSD đất tên Hời, Trần Thị Chia và Võ Thái Học.

* Việc tạm giữ tài sản: Trong giai đoạn điều tra, con của bị cáo Tuyến là Võ Thanh Tâm đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 150.000.000 đồng, trong giai đoạn xét xử lần thứ nhất, Võ Thanh Tâm tiếp tục giao nộp cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp số tiền 358.701.358 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo Tuyến. Như vậy bị cáo Tuyến đã khắc phục xong hậu quả (Bút lục số 2254, 2429).

Cáo trạng số 01/CT-VKSĐT-P1 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T và bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 355 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Duy T và bị cáo Lê Thiện N về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên xử*:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T, bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Phan Duy T, bị cáo Lê Thiện N cùng phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản", bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

- Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 355; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2019.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 355; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 355; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Duy T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Lê Thiện N, Nguyễn Trường G mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Thiện N, Nguyễn Trường G không kháng cáo.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 bị cáo Phan Duy T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 bị cáo Nguyễn Thị Kim Tuyên có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/11/2023 bị cáo Nguyễn Thị Kim T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, ngày 23/11/2023 Toà án nhân dân cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim T.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Phan Duy T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Lường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không chiếm đoạt tiền của bị hại, hậu quả của vụ án đã được bị cáo Tuyến khắc phục, bị cáo thành khẩn khai báo, quá trình công tác đạt được nhiều thành tích xuất sắc, bản thân hiện nay nhiều bệnh nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tân đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình công tác có thành tích xuất sắc nhiều năm liền là lao động tiên tiến, được tặng giấy khen, là đảng viên xuất sắc. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do nghe theo sự chỉ đạo của cấp trên dẫn đến bị cáo Tuyến chiếm đoạt tiền của bị hại; bị cáo không được hưởng lợi gì, hậu quả là số tiền chiếm đoạt đã được bị cáo Tuyến khắc phục. Từ đó, mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội tự cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lường và bị cáo Tân đã lập khống, ký xác nhận 18 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 13 hộ dân với diện tích 10.434,65m^2, từ đó tạo điều kiện cho bị cáo Tuyến chiếm đoạt của Công ty Cổ phần Tập đoàn S 508.701.358 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 355 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã rút yêu cầu kháng cáo và Toà án nhân dân cáp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ xét xử phúc thẩm. Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Tuyến.

Xét kháng cáo của các bị cáo Lường và Tân, thấy rằng khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xử phạt bị cáo Lường 06 năm tù, bị cáo Tân 03 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, vì vậy không có căn cứ giảm nhẹ thêm cho các bị cáo được.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lường phát biểu: Thống nhất về tội danh như án sơ thẩm đã tuyên, quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ mới là có đóng góp trong đấu tranh phòng chống tội phạm, tố giác tội phạm. Hiện nay bị cáo bị bệnh nặng xơ gan phải nằm viện hơn 12 ngày, quá trình công tác bị cáo được tặng nhiều giấy khen. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tân phát biểu: Thống nhất tội danh như Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo là cấp dưới phụ thuộc cấp trên, bị cáo không hưởng lợi gì, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, hậu quả đã được khắc phục toàn bộ, quá trình công tác nhiều năm liền bị cáo là lao động tiên tiến. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tân, cho bị cáo được hưởng án treo.

Các Bị cáo thống nhất với phần trình bày bào chữa của luật sư, các bị cáo không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận giữ nguyên quan điểm đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Kết quả điều tra đã xác định được như sau:

[2.1] Ngày 16/12/2007, bị cáo Nguyễn Thị Kim T ký hợp đồng giao khoán với Công ty Cổ phần Tập đoàn S, thoả thuận đất của người dân đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mua với giá 67.000.000 đồng/1.000m2, đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mua với giá 45.000.000 đồng/1.000m2. Bị cáo Tuyến đã tạm ứng của Công ty Sao Mai 10 tỷ đồng để thực hiện mua đất. Ngày 15/7/2010, bị cáo Tuyến và Công ty Sao Mai lập biên bản quyết toán thể hiện bị cáo đã mua và bàn giao cho Công ty Sao Mai 143.895,89m2 đất của người dân đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 4.482,8m2 đất bãi bồi, nhưng trong tổng diện tích đất mà bị cáo Tuyến bàn giao cho Công ty Sao Mai thì có 10.434,65m2 bị cấp trùng thửa, không có thật, trị giá 508.701.358 đồng.

[2.2] Nguyễn Văn L với chức vụ là Chủ tịch UBND xã Tân L, Nguyễn Thị Kim T với chức vụ là Phó Chủ tịch UBND xã Tân L đã chỉ đạo các bị cáo Phan Duy T, Lê Thiện N ký lập khống 18 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận của 13 hộ dân để được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 10.434,65m2, bị cáo Tuyến trực tiếp ký và viết vào phần đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, danh sách công khai, tờ trình cấp giấy chứng nhận của 11 hồ sơ, bị cáo Lường ký vào phần đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, danh sách công khai, tờ trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 11 hồ sơ. Trên cơ sở đó, bị cáo Tuyến đã chiếm đoạt của Công ty Sao Mai 508.701.358 đồng tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

[2.3] Thực hiện sự chỉ đạo của bị cáo Tuyến và bị cáo Lường, bị cáo Tân lập khống 18 bộ hồ sơ; trong đó có 11 bộ hồ sơ bị cáo Tân ký và viết vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, biên bản đo đạc, kết quả đã được xét duyệt 11 hồ sơ với diện tích 6.697,75m^2 trên cơ sở đó bị cáo Tuyến đã làm thủ tục chuyển nhượng đất từ các hộ dân sang cho ông Lê Văn Chung (Đại diện Công ty Sao Mai), chiếm đoạt của Công ty Sao Mai số tiền 448.749.250 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước, các bị cáo đều là những người có chức vụ, quyền hạn nhưng đã làm trái công vụ để chiếm đoạt tiền của người khác. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn L và

Phan Duy T phạm tội "Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo Điều 355 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Trong tổng số tiền 508.701.358 đồng bị cáo Tuyến chiếm đoạt của Công ty Sao Mai thì bị cáo Lường giúp sức cho bị cáo Tuyến chiếm đoạt số tiền toàn bộ 508.701.358 đồng nêu trên, còn bị cáo Tân giúp sức cho bị cáo Tuyến chiếm đoạt 448.749.250 đồng. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 01 tỷ đồng"* theo điểm a khoản 3 Điều 355 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tuyến, bị cáo Lường; áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng"* đối với bị cáo Tân theo điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T: vào ngày 17/11/2023 bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo, ngày 23/11/2023 Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Tuyến. Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tuyến đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[5] Đối với bị cáo Lường và bị cáo Tân: Khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cũng như đánh giá về nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo đều tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức, không được hưởng lợi gì từ đó xử phạt bị cáo Lường 06 năm tù, xử phạt bị cáo Tân 03 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, là không nặng. Tại phiên toà hôm nay các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy không có căn cứ để cho bị cáo Tân hưởng án treo, cũng như giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lường. Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lường và Tân.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị giảm hình phạt, cho các bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Về phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lường và Tân phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L và Phan Duy T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp về quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Phan Duy T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Phan Duy T phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 355; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 355; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Duy T** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Phan Duy T phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Tháp(2);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp(1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp(1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp(1);
- Công an tỉnh Đồng Tháp(1);
- Bc TN (2);
- Lưu VP(3), HS(2). NThuy.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Minh Thịnh

Thành viên Hội đồng xét xử		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Chung Văn Kết	**Cao Văn Tám**	**Hoàng Minh Thịnh**